

Số: /2026/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 5 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất; mức tỷ lệ phần trăm (%) thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-BD TTG ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo Công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 đợt 2;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất; mức tỷ lệ phần trăm (%) thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 199/TTr-STC ngày 19 tháng 4 năm 2026 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1185/STP-NVI ngày 28 tháng 4 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất; mức tỷ lệ phần trăm (%) thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất; mức tỷ lệ phần trăm (%) thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước thực hiện việc quản lý, tính, thu tiền thuê đất.
2. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai năm 2024 được Nhà nước cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, điều chỉnh quyết định cho thuê đất, điều chỉnh quy hoạch chi tiết, cho phép chuyển hình thức sử dụng đất thuộc trường hợp phải nộp tiền thuê đất.
3. Các đối tượng khác liên quan đến việc tính, thu, nộp, quản lý tiền thuê đất.

### **Điều 3. Mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất; mức tỷ lệ phần trăm (%) thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

1. Mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 13 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP:

a) Địa bàn các phường: mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất là 1,5%.

b) Địa bàn các xã:

- Xã Chi Lăng, xã Hữu Lũng, xã Lộc Bình, xã Đình Lập, xã Châu Sơn, xã Đồng Đăng, xã Na Sầm, xã Thất Khê, xã Bình Gia, xã Bắc Sơn: mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất là 1,3%.

- Các xã còn lại: mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất là 1,0%.

2. Mức đơn giá thuê đất đối với đất xây dựng công trình ngầm quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP:

a) Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất được tính theo mức 20% của đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm có cùng mục đích sử dụng đất.

b) Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, đơn giá thuê đất được tính theo mức 20% của đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê có cùng mục đích sử dụng và thời hạn sử dụng đất.

3. Mức đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP:

Đối với phần diện tích đất có mặt nước, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê được tính theo mức 30% của đơn giá thuê đất hằng năm hoặc đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê của loại đất có vị trí liền kề với giá định có cùng mục đích sử dụng đất và thời hạn sử dụng đất với phần diện tích đất có mặt nước.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 5 năm 2026.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất; mức tỷ lệ phần trăm (%) thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan và người được nhà nước cho thuê đất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Báo và PTTH Lạng Sơn;
- Các PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM;
- Lưu: VT, KTCN<sub>(ĐT)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Cảnh Toàn**